**PHÒNG GD & ĐT …….. Chữ kí GT1:** .............

**TRƯỜNG THCS ............ Chữ kí GT2:** .............

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2021 - 2022**

**Môn: Hóa học 6 - Chân trời sáng tạo**

|  |  |
| --- | --- |
| **Họ và tên:** ………………………………………..…. **Lớp:** ……....…  **Số báo danh:** ……………………………...........**Phòng KT**: .……… | **Mã phách** |

**Thời gian làm bài: 45 phút *(****Không kể thời gian phát đề)*

✂

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm bằng số** | **Điểm bằng chữ** | **Chữ ký của GK1** | **Chữ ký của GK2** | **Mã phách** |

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM** (4 điểm)

***Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng***

**Câu 1.** Nhiên liệu khí gồm các chất

A. Củi, than đá, nến

B. Nến, cồn, khí than

C. Gas, biogas, khí than

D. Nến, sáp, xăng

**Câu 2.** Nguồn nhiên liệu nào sao đây **không** thể tái tạo được

A. Than đá, dầu mỏ

B. Năng lượng gió, địa nhiệt

C. Năng lượng gió, năng lượng sinh học

D. Năng lượng mặt trời, thủy điện

**Câu 3.** Lúa mạch dùng để sản xuất bia thì người ta gọi lúa mạch là

A. Nhiên liệu

B. Nguyên liệu

C. Chất liệu

D. Vật liệu

**Câu 4.** Cây mía là nguyên liệu chính để sản xuất

A. Muối ăn

B. Nước mắm

C. Đường ăn

D. Dầu ăn

**Câu 5.** Khi khai thác quặng sắt, ý nào sau đây **không đúng**?

A. Khai thác tiết kiệm vì nguồn năng lượng có hạn

B. Khai thác đi đôi với bảo vệ môi trường

C. Chế biến quặng thành sản phẩm có giá trị cao để nâng cao kinh tế

D. Nên sử dụng các phương pháp khai thác thủ công

**Câu 6.** Chất nào có vai trò tăng cường thị lực?

A. Chất đạm B. Tinh bột C. Vitamin A D. Vitamin C

**Câu 7.** Cây trồng nào sau đây không được xem là cây lương thực?

A. Mía B. Ngô C. Lúa mì D. Khoai lang

**Câu 8.** Nguyên nhân có thể gây ra ngộ độc thực phẩm là?

A. Sử dụng thực phẩm có nhiễm độc tố

B. Sử dụng thực phẩm chế biến không đảm bảo quy tắc an toàn vệ sinh

C. Sử dụng thực phẩm quá hạn sử dụng

D. Tất cả đáp án trên đều đúng

**B. PHẦN TỰ LUẬN:** (6 điểm)

**Câu 1. (2,0 điểm)**

a. Dựa vào nguồn gốc và mục đích sử dụng, người ta chia nhiên liệu thành mấy loại? Kể tên các loại đó.

b. Trong các nhiên liệu: than đá, than củi, dầu hỏa, xăng, khí gas, nhiên liệu nào dễ cháy nhất? Tại sao?

**Câu 2. (2,0 điểm)**

a. Em hãy cho biết nguyên liệu chính để chế biến thành: xăng, muối ăn, đường ăn, xi măng.

b. Người ta thường chế biến đá vôi thành vôi tôi để làm vật liệu trong xây dựng. Dựa vào hiểu biết của bản thân, em hãy kể tên một số nơi khai thác đá vôi ở nước ta.

**Câu 3. (2,0 điểm)**

a. Người Việt Nam thường ăn cơm hay các loại bún, bánh làm từ gạo. Thành phần chính của cơm và các sản phẩm từ gạo (bún, bánh) là gì và nó có vai trò như thế nào?

b. Trong quá trình chế biến thức ăn, vitamin là chất dễ bị mất đi nhất. Theo em, cần chú ý điều gì khi chế biến thực phẩm để hạn chế bị mất các chất vitamin?

**BÀI LÀM**

|  |
| --- |
|  |

✄

**BÀI LÀM**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TRƯỜNG THCS ........**

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KÌ I (2021 – 2022)**

**MÔN HÓA HỌC - LỚP 6**

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)**

- **Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| **Đáp án đúng** | C | A | B | C | D | C | A | D |

**B. PHẦN TỰ LUẬN**: **(6 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung đáp án** | **Biểu điểm** |
| **Câu 1**  **(2,0 điểm)** | a. Dựa vào nguồn gốc và mục đích sử dụng, người ta phân nhiên liệu thành 5 loại:  - Nhiên liệu hạt nhân  - Nhiên liệu hóa thạch  - Nhiên liệu tái tạo  - Nhiên liệu không tái tạo  - Nhiên liệu sinh học  b.  - Khí gas dễ cháy nhất.  - Vì nó dễ lan tỏa vào không khí khi thoát ra khỏi bình chứa, khi có nguồn lửa sẽ cháy rất mạnh, dễ gây nổ nên rất nguy hiểm. | 0,25 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm  0,5 điểm |
| **Câu 2**  **(2,0 điểm)** | a.  - Nguyên liệu chế biến thành xăng là dầu mỏ  - Nguyên liệu chế biến thành muối ăn là nước biển  - Nguyên liệu chế biến thành đường ăn là mía  - Nguyên liệu chế biến thành xi măng là đá vôi  b. Dựa vào kiến thức bản thân, HS tự liên kê một số tỉnh có nhiều thế mạnh để sản xuất vôi.  (*Gợi ý: Thái Nguyên, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hà Nam, Ninh Bình, Thanh Hóa, Quảng Bình, Tây Ninh, Kiên Giang...*) | 0,25 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm  1,0 điểm |
| **Câu 3**  **(2,0 điểm)** | a.  - Cơm và các sản phẩm từ gạo có thành phần chính là tinh bột.  - Vai trò của tinh bột: cung cấp năng lượng cho cơ thể, điều hòa hoạt động của cơ thể...  b. Khi chế biến ta cần lưu ý:  - Không ngâm thực phẩm lâu trong nước  - Không nên đun quá lâu  - Các loại rau củ cho vào luộc hay nấu khi nước đã sôi  - Không đun nấu ở nhiệt độ quá cao, tránh làm cháy thức ăn. | 0,5 điểm  0,5 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm |

**Lưu ý** : …………………………………………………………………………….

**TRƯỜNG THCS .........**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I – MÔN HÓA HỌC 6**

**NĂM HỌC: 2021-2022**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CẤP ĐỘ**  **Tên chủ đề** | **NHẬN BIẾT** | | **THÔNG HIỂU** | | **VẬN DỤNG** | | **VẬN DỤNG CAO** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **Nhiên liệu và an ninh năng lượng**  **Số câu : 3**  **Số điểm: 3,0**  **Tỉ lệ: 30%** | Xác định các chất là nhiên khí |  | Nguồn nhiên liệu không thể tái tạo được | Phân loại nhiên liệu |  |  |  | Chỉ ra và giải thích trong các nhiên liệu: than đá, than củi, dầu hỏa, xăng, khí gas, nhiên liệu nào dễ cháy nhất |
| Số câu: 1  Sốđiểm: 0,5  Tỉ lệ: 5% | Số câu:  Sốđiểm:  Tỉ lệ:..% | Số câu: 1  Sốđiểm: 0,5  Tỉ lệ:5% | Số câu: 0,5  Sốđiểm: 1,25  Tỉ lệ: 12,5% | Số câu:  Sốđiểm:  Tỉ lệ: % | Số câu:  Sốđiểm:  Tỉ lệ:..% | Số câu:  Sốđiểm:  Tỉ lệ:..% | Số câu:0,5  Số điểm: 0,75  Tỉ lệ:7,5% |
| **Một số nguyên liệu**  **Số câu : 4**  **Số điểm: 3,5**  **Tỉ lệ: 35%** | Sản phẩm được tạo ra từ mía đường | Xác định nguyên liệu chính để chế biến thành: xăng, muối ăn, đường ăn, xi măng. | - Lúa mạch được dùng để sản xuất bia thì được gọi là gì  - Điều cần lưu ý khi khai thác quặng sắt |  |  | Dựa vào kiến thức bản thân, HS tự liên kê một số tỉnh có nhiều thế mạnh để sản xuất vôi. |  |  |
| Số câu: 1  Sốđiểm:0,5  Tỉ lệ: 5% | Số câu: 0,5  Sốđiểm: 1,0  Tỉ lệ: 10% | Số câu: 2  Sốđiểm:1,0  Tỉ lệ:10 % | Số câu:  Sốđiểm:  Tỉ lệ:..% | Số câu:  Sốđiểm:  Tỉ lệ: % | Số câu: 0,5  Sốđiểm: 1,0  Tỉ lệ:10% | Số câu:  Sốđiểm:  Tỉ lệ:..% | Số câu:  Số điểm:  Tỉ lệ:% |
| **Một số lương thực – thực phẩm**  **Số câu : 4**  **Số điểm: 3,5**  **Tỉ lệ: 35%** | -Xác định chất có vai trò tăng cường thị lực  -Cây trồng không được xem là cây lương thực |  | Nguyên nhân gây ra ngộ độc thực phẩm | Chỉ ra thành phần chính của cơm và các sản phẩm từ gạo (bún, bánh) và vai trò của nó |  | Những điều cần chú ý khi chế biến thực phẩm để hạn chế mất vitamin |  |  |
| Số câu: 2  Sốđiểm: 1,0  Tỉ lệ:10 % | Số câu:  Sốđiểm:  Tỉ lệ: % | Số câu: 1  Sốđiểm: 0,5  Tỉ lệ:5% | Số câu:0,5  Sốđiểm:1,0  Tỉ lệ:10% | Số câu:  Sốđiểm:  Tỉ lệ: % | Số câu:0,5  Sốđiểm:1,0  Tỉ lệ:10% | Số câu:  Sốđiểm:  Tỉ lệ:..% | Số câu:  Số điểm:  Tỉ lệ:% |
| **Tổng Số câu: 11**  **Tổng Sốđiểm:10**  **Tỉ lệ: 100%** | 4,5 câu  3,0 điểm  30% | | 3 câu  4,25 điểm  42,5% | | 1 câu  2,0 điểm  20% | | 0,5 câu  0,75 điểm  7,5 % | |